TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:118 /2022/HS-PT
Ngày: 24-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện; Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thị Thùy L**. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không.

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1996. Nơi sinh: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Họ và tên cha: Đinh Quang T. Sinh năm: 1971. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1974. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Tiến M. Sinh năm: 1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cư trú tại: Liên bang Nga. Con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/9/2021, đến ngày 01/10/2021 được thay

đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh. Bị cáo hiện nay được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tú T.** Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Ngày tháng năm sinh: 01/9/1982. Nơi sinh: xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Trường T. Đã chết. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Đ. Sinh năm: 1934. Hiện trú tại: Thôn Ngoại Xuân, Xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm. Họ và tên chồng: Phạm Đình Bắc. Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cư trú tại: Tỉnh Bình Phước. Con: Có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/9/2021, đến ngày 22/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh. Bị cáo hiện nay được tại ngoại. có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Như T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Ngày tháng năm sinh: 16/6/1983. Nơi sinh: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Họ và tên cha: Nguyễn Xuân M. Đã chết. Họ và tên mẹ: Võ Thị L. Sinh năm 1932. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 09/12. Hiện trú tại: Thôn Thanh Sơn, Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 10 người, bị cáo là con thứ mười trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1990. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đang cư trú tại: Thôn T, Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 người con. Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/9/2021, đến ngày 01/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh. Bị cáo hiện nay được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Thị Bích**. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1973. Nơi sinh: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 02/12, Họ và tên cha: Phan Đình B. Đã chết. Họ và tên mẹ: Phạm Thị T. Đã chết. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên chồng: Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1971. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/9/2021, đến ngày 20/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lĩnh. Bị cáo hiện nay được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2021, qua nắm tình hình trên địa bàn các xã H, Đ, Tân D và thị trấn Đ, Công an huyện Đ phát hiện, triệu tập Đinh Thị Thùy L, Phan Thị B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Bùi Thị T, Hoàng Hải Y đến Công an huyện Đức Thọ để làm rõ về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Qua quá trình đấu tranh, Cơ quan điều tra đã chứng minh được và Đinh Thị Thùy L, Phan Thị B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Bùi Thị T, Hoàng Hải Y đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Các bị cáo đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Đinh Thị Thùy L: 107.925.000 đồng; Nguyễn Thị Tú T: 167.205.000 đồng; Nguyễn Như T: 151.800.000 đồng; Phan Thị Bích: 70.515.000 đồng; Bùi Thị Thanh: 22.315.000 đồng; Nguyễn Thị Liễu: 19.555.000 đồng; Hoàng Hải Yến: 13.260.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: 293.145.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị B, Nguyễn Thị L, Bùi Thị T và Hoàng Hải Y phạm tội "Đánh bạc"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị Thùy L 04 năm 03 tháng tù (nhưng được trừ 30 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 01/10/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú T 04 năm 03 tháng tù (nhưng được trừ 21 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021, đến 22/9/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 04 năm 03 tháng tù (nhưng được trừ 30 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 01/10/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị B 40 tháng tù (nhưng được trừ 19 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 20/9/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Liễu cho UBND xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian từ thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Thị Thanh cho UBND thị trấn Đức Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hải Y 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian từ thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Hải Yến cho UBND thị trấn Đức Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị B mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Bùi Thị T, Hoàng Hải Y mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung công Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị B vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Giảm cho các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Phan Thị Bmỗi bị cáo 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Như T 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bthừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý; trực tiếp tham gia trò chơi được thua bằng tiền; Các bị cáo thực hiện hành vi trong điều kiện sức khỏe bình thường, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của TAND huyện Đức Thọ xét xử các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bphạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T và Phan Thị Bthuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T và Phan Thị Blàm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị Tú T có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Đào được Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niện cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương TNXP- Xây dựng CNXH, có bố đẻ là ông Nguyễn Trường Tam được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Nguyễn Như T có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Minh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Gia đình có công với cách mạng*, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo Đinh Thị Thùy L tự nguyện nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung thể hiện tại biên lai số 008310 ngày

29/4/2022. Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Nguyễn Thị Tú T cung cấp thêm đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có con bị bệnh thần kinh tâm thần đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật nặng, bản thân bị cáo bị ung thư vú (Có bệnh án kèm theo); Bị cáo Phan Thị Btự nguyện nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung thể hiện tại biên lai số 0008311 ngày 29/4/2022 và 15.000.000 đồng tiền tịch thu sung quỹ nhà nước thể hiện tại biên lai số 0008270 ngày 17/12/2021 và đơn trình bày hoàn cảnh hiện nay bị cáo đang bị bệnh hở van tim, bướu tuyến giáp có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Nguyễn Như T có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với các bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình và tình hình sức khỏe của các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ nghiêm và thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm không nêu rõ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS để quyết định hình phạt đối với các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bích. Vì vậy, cấp phúc thẩm cần bổ sung để đảm bảo tính chính xác.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bđược chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bsửa nội dung bản án sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bphạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Thị Thùy L 03 năm tù (nhưng được trừ 30 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 01/10/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tú T 03 năm tù (nhưng được trừ 21 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021, đến 22/9/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 03 năm 09 tháng tù (nhưng được trừ 30 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 01/10/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị B28 tháng tù (nhưng được trừ 19 ngày tạm giam, từ ngày 02/9/2021 đến 20/9/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bmỗi bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) (Bị cáo Đinh Thị Thùy L đã nộp 30.000.000 đồng thể hiện tại biên lai số 0008310 ngày 29/4/2022; Bị cáo Phan Thị Bđã nộp 30.000.000 đồng thể hiện tại biên lai số 0008311 ngày 29/4/2022)

2. Về án phí: Áp dụng điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Đinh Thị Thùy L, Nguyễn Thị Tú T, Nguyễn Như T, Phan Thị Bkhông phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền